

Tân Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận Tân Bình
V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách
Năm 2022 của Trường Tiểu Học Chi Lăng

Trường Tiểu học Chi Lăng báo cáo tình hình thực hiện công khai sử dụng ngân sách nhà nước quý 1 năm 2022 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

I. Tình hình công khai ngân sách:

1. Trường Tiểu học Chi Lăng đã công khai quyết toán ngân sách năm 2022 theo Thông báo số 58/TB-TCKH ngày 06/4/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình.

2. Trường Tiểu học Chi Lăng đã thực hiện công khai ngân sách: (Chi tiết theo biểu sau)

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách		
		Nội dung	Hình thức	Thời gian
I	Trường Tiểu học Chi Lăng			
1	Theo Thông báo số 58/TB-TCKH ngày 06/4/2023	Công khai quyết toán ngân sách năm 2022.	- Dán bảng tin tại văn phòng. - Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường.	Niêm yết từ ngày 19/4/2023 đến ngày 18/5/2023

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quân

Số: 06/QĐ-CL

Tân Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Trường Tiểu học Chi Lăng

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 58/TB-TCKH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học Chi Lăng (đính kèm biểu số 2)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn nhà trường, kế toán đơn vị và các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PTC-KH;
- PGD&ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quân



Đơn vị: Trường Tiểu học Chi Lăng

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ- CL ngày 19/4/2023 của Trường TH Chi Lăng)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.055.191.651	5.055.191.651		
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.045.251.651	5.045.251.651		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.890.557.602	3.890.557.602	-	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.154.694.049	1.154.694.049	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	9.940.000	9.940.000		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.940.000	9.940.000		
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Tân Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quân



UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI**
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2022**A. Dự toán giao :**

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13) :	3.264.205.164	đồng
+ Năm trước chuyển sang :	50.021.164	đồng
+ Giao đầu năm :	3.044.566.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	169.618.000	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14) :	1.722.110.438	đồng
+ Năm trước chuyển sang :	475.728.438	đồng
+ Giao đầu năm :	646.382.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	600.000.000	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12) :	817.558.641	đồng
+ Năm trước chuyển sang :	8.426.641	đồng
+ Giao đầu năm :	92.240.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	716.892.000	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 15) :	-	đồng
+ Năm trước chuyển sang :	-	đồng
+ Giao đầu năm :	-	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	-	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN năm 2022

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13) :	3.264.205.164	đồng
6000 Tiền lương :	1.424.600.839	đồng
6050 Tiền công trả cho lao động theo hợp đồng :	56.752.800	đồng
6100 Phụ cấp theo lương :	707.409.732	đồng
6200 Tiền thưởng :	18.560.000	đồng
6300 các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN) :	400.631.541	đồng
6400 Các khoản thanh toán cho cá nhân :	178.125.600	đồng
6500 Thanh toán dịch vụ công cộng :	49.891.112	đồng
6550 Vật tư văn phòng :	37.814.297	đồng
6600 Thông tin, tuyên truyền , liên lạc :	10.014.768	đồng
6700 Công tác phí :	6.000.000	đồng
6750 Chi phí thuê mướn khác :	178.665.210	đồng
6900 Sửa chữa, duy tu tài sản :	28.189.000	đồng
7000 Chi phí nghiệp vụ chuyên môn :	51.443.000	đồng
7750 Chi khác :	3.161.585	đồng
7950 Trích lập các quỹ :	112.945.680	đồng
8000 Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm :	-	đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14) :	1.528.599.055	đồng
6400 Các khoản thanh toán cho cá nhân :	1.528.599.055	đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12) :	262.387.432	đồng
6100 Phụ cấp theo lương :	78.715.432	đồng

6550	Vật tư văn phòng	:	5.620.000	đồng
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	:	47.762.000	đồng
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	:	40.350.000	đồng
6990	Tài sản và thiết bị khác	:	80.000.000	đồng
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	:	9.940.000	đồng
IV. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 15)			:	- đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN năm 2022 là : 5.055.191.651 đồng
- Kinh phí thực hiện không tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12) năm 2022 là : 262.387.432 đồng
- Kinh phí thực hiện tự chủ/thường xuyên (nguồn 14) năm 2022 là : 1.528.599.055 đồng
- Kinh phí thực hiện tự chủ / thường xuyên (nguồn 13) năm 2022 là : 3.264.205.164 đồng, đạt 100% dự toán năm.

Kế toán



Phùng Hoàng Hạnh

Tân Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quân